



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

28.08.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

VÒNG QUAY RỦI RO TIẾP TỤC

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	372
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	177
Số cổ phiếu giảm giá	137
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	58

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	213
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	84
Số cổ phiếu giảm giá	76
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	53

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	370
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	169
Số cổ phiếu giảm giá	111
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	90

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	73,537.80	172,171.41	(98,633.61)
% KL toàn thị trường	6.17%	14.46%	
Giá trị	2,763,048	5,337,077	(2,574,029)
% GT toàn thị trường	8.03%	15.50%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,583.50	4,501.93	81.57
% KL toàn thị trường	6.17%	14.46%	
Giá trị	118,247	106,605	11,642
% GT toàn thị trường	5.12%	4.62%	

UPCOM

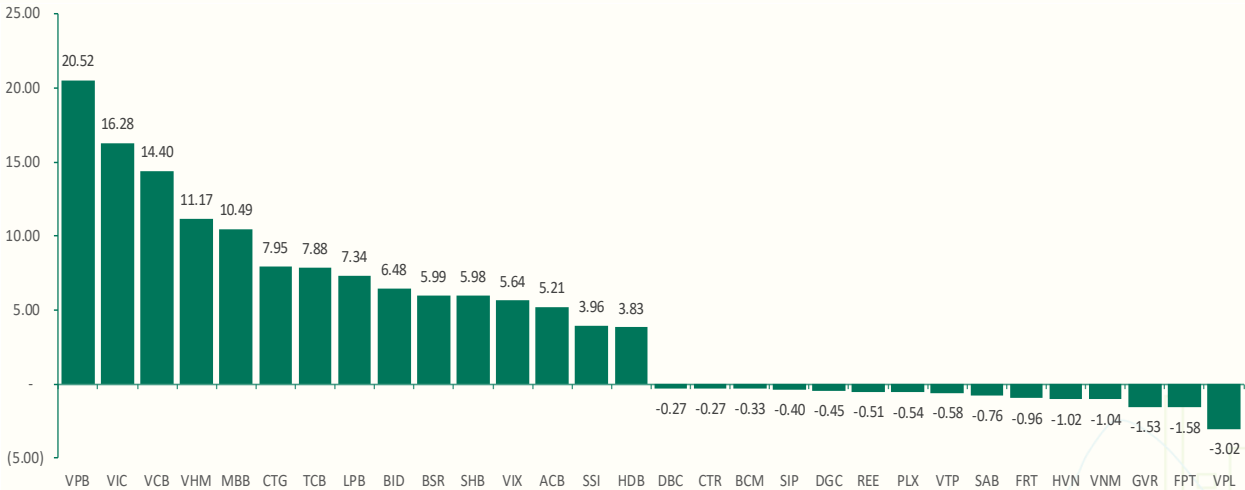
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,892.79	12,278.64	(10,385.85)
% KL toàn thị trường	3.15%	20.44%	
Giá trị	103,580	238,547	(134,967)
% GT toàn thị trường	11.37%	26.19%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	8,799,400	69,000	-100 (-0.14%)	12.54	2.70	5,501	576,542
2	VIC	2,178,800	130,100	-1,900 (-1.44%)	36.78	3.18	3,537	504,604
3	VHM	3,292,800	104,600	0 (0%)	14.86	1.86	7,039	429,635
4	BID	5,841,200	42,500	-300 (-0.7%)	10.70	1.83	3,972	298,408
5	TCB	18,621,100	39,600	650 (1.67%)	12.88	1.73	3,075	280,615
6	CTG	8,229,700	51,600	500 (0.98%)	9.20	1.69	5,606	277,092
7	VPB	37,019,300	34,000	700 (2.1%)	15.50	1.77	2,193	269,753
8	HPG	63,166,300	27,100	350 (1.31%)	12.90	1.42	2,100	208,005
9	FPT	6,280,200	104,500	-500 (-0.48%)	17.83	3.88	5,862	178,016
10	MBB	32,467,000	27,200	-200 (-0.73%)	6.28	1.30	4,331	165,982

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.55%	+36.16%	1,603
▼ Tài chính	+0.85%	+40.73%	104
> Tổ chức tín dụng	+0.53%	+38.56%	29
> Dịch vụ tài chính	+3.15%	+66.04%	62
> Bảo hiểm	+1.04%	+19.05%	13
▶ Bất động sản	-0.29%	+92.94%	133
▼ Công nghiệp	+1.01%	+27.02%	402
> Vận tải	+1.18%	+21.97%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+0.88%	+37.24%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.09%	+39.50%	53
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+1.18%	+0.66%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+1.20%	+0.78%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	+0.08%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+1.08%	+8.83%	4
▶ Nguyên vật liệu	+0.59%	+13.73%	284
▶ Tiện ích	+0.04%	+8.39%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.83%	+21.47%	188
> Thương mại hàng không thiết yếu	+1.52%	+17.46%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	0%	+2.62%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	+0.36%	+59.36%	73
> Xe và linh kiện	+0.52%	-1.78%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-0.54%	-17.83%	42
> Dịch vụ viễn thông	-0.60%	-18.98%	18
> Truyền thông và giải trí	+0.29%	+5.72%	24
▶ Năng lượng	+1.06%	+0.11%	53
▼ Công nghệ thông tin	-0.40%	-19.95%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-0.42%	-20.21%	9
> Phần cứng và thiết bị	+0.88%	+23.28%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.36%	+2.22%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.33%	+5.20%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.61%	-30.58%	11

Vòng quay rủi ro tiếp tục

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 8.08 điểm (+ 0.48%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tài chính, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, vận tải, năng lượng, bảo hiểm, hàng hóa công nghiệp, nguyên vật liệu, tổ chức tín dụng, xe và linh kiện, thời trang và hàng lâu bền...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như SSI, VIX, VND, VCI, SHS, DSE, ORS, APG, AAS, TCI, EVS, SBS, MCH, VNM, MSN, DBC, VHC, ANV, BAF, ACV, VJC, GMD, CII, PHP, BSR, PVD, OIL, BVH, PVI, VEA, GEX, VCG, PC1, CTD, IPA, HPG, GVR, DGC, TCB, CTG, VPB, SHB, LPB, TPB, HDB, CSM, MSH, TNG...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ SSI đang trong sóng 3 tăng giá mở rộng với mục tiêu 47 – 53;
- ✓ Nhiều khả năng SSI sẽ góp 15% vốn vào công ty SSI Digital để tham gia thị trường tài sản mã hóa;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) GMD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ GMD đang trong sóng 3 tăng giá mở rộng với mục tiêu 84;
- ✓ GMD đã tắt toán hết khoản nợ vay bằng USD vào tháng 7/2025 và công ty không còn rủi ro tỷ giá trong nửa cuối năm 2025;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iii) SBS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới khi giữ vững hỗ trợ động MA(50);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 65%;

(iv) ANV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ ANV đang hình thành sóng 3 tăng giá mở rộng với mục tiêu 31 – 32;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(v) SHB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ SHB đang hình thành sóng 3 tăng giá mở rộng với mục tiêu 22;
- ✓ Hỗ trợ khi điều chỉnh giảm quanh vùng giá 15 – 16;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(2) Dịch vụ viễn thông, phần mềm và dịch vụ, bất động sản ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, FPT, ELC, VIC, SJS, PDR, NVL, KDH, IDC, CEO, DXS ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra và cổ phiếu bám biên dải băng – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 73 - 75;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) PDR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại quanh vùng giá 22.8;
- ✓ Các NĐT cần theo dõi tiến độ chuyển nhượng dự án Thuận An 1 cho đối tác Nhật trong tháng 9. Nếu thương vụ này thành công có thể mang lại cho PDR khoản lợi nhuận khoảng 2,000 tỷ đồng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(iii) IDC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ sóng 4 giảm giá của cổ phiếu quanh vùng 39 – 42;
- ✓ Sóng 5 tăng giá có mục tiêu 54;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Thị trường cân bằng và phân hóa cao

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 2,682 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: GMD, SHS, GEX, VND, TCB, MWG, TPB, VCI, CII, HCM... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, MSB, MBB, STB, SSI, SHB, VPB, VHM, OIL, VIX...Khối ngoại vẫn đang hướng tới việc bán ròng kỷ lục lịch sử trong 1 tháng.

(ii) VN-Index có một cây nến tăng giá giằng co giữa tăng và giảm và đóng cửa với mức tăng giá nhẹ. Đây không phải là tín hiệu tăng giá mạnh mẽ. Trong bối cảnh thị trường nghỉ lễ, thanh khoản thấp khiến giao dịch khá cầm chừng. Về mặt thống kê, tháng 9 thường không phải là tháng tăng điểm tốt khiến nhiều NĐT có xu hướng thận trọng trước kỳ nghỉ lễ. Tuy vậy, thị trường đang xuất hiện những điểm sáng đáng chú ý: (a) Sự tăng giá của MWG là đáng ghi nhận và cổ phiếu đang thiết lập một độ dốc tăng giá mới sau chuỗi tăng giá bấp bênh. (b) SSI cũng được đẩy tăng giá với sau giai đoạn hiệu suất sinh lời kém hơn các cổ phiếu chứng khoán khác trong ngành. Đây vốn là các cổ phiếu có khả năng dẫn dắt và điều này giúp thị trường giảm hiệu ứng tiêu cực.

Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh trong phiên hôm nay là SBS, TVS....

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là VGI, VFS, VEA, DRC, VNM, FOX, TLG...

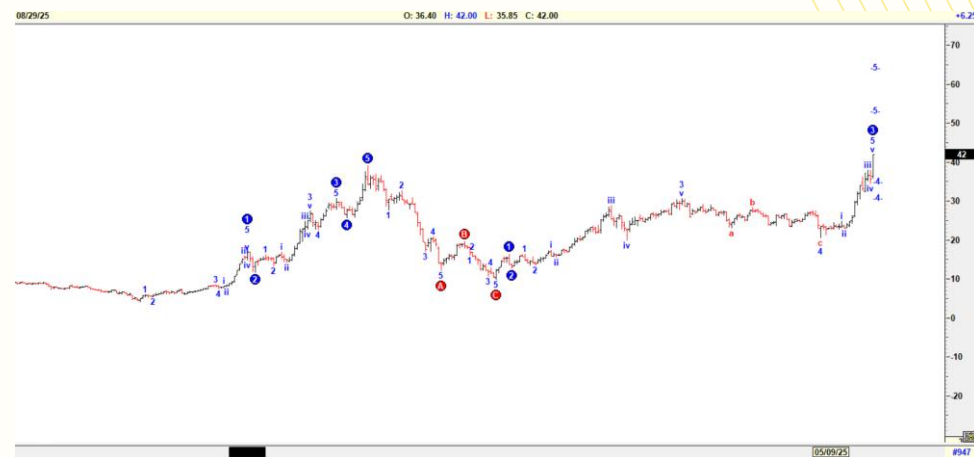
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 08 mã cho tín hiệu mua, 11 mã cho tín hiệu bán, 11 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VRE, MSN, SSI, SHB, MWG...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 30.76% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu SSI



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	609.9	609.63	610.17	YES	614.6	618.76	623.46	627.62	605.74	601.04	596.88	592.18
HNINDEX	276.33	276.18	276.48	YES	277.89	279.14	280.7	281.95	275.08	273.52	272.27	270.71
UPINDEX	110.57	110.54	110.6	YES	111.1	111.58	112.11	112.59	110.09	109.56	109.08	108.55
VN30	1853.03	1848.94	1857.11	NO	1874.26	1887.33	1908.56	1921.63	1839.96	1818.73	1805.66	1784.43
VNINDEX	1674.9	1671.92	1677.88	NO	1690.12	1699.38	1714.6	1723.86	1665.64	1650.42	1641.16	1625.94
VNXALL	2881.71	2874.67	2888.75	NO	2915.33	2934.87	2968.49	2988.03	2862.17	2828.55	2809.01	2775.39
VN30F1M	1851.3	1845.5	1857.1	NO	1876.6	1890.3	1915.6	1929.3	1837.6	1812.3	1798.6	1773.3
VN30F1Q	1832	1826.6	1837.4	NO	1855.8	1868.8	1892.6	1905.6	1819	1795.2	1782.2	1758.4
VN30F2M	1847.97	1841.95	1853.98	NO	1872.03	1884.07	1908.13	1920.17	1835.93	1811.87	1799.83	1775.77
VN30F2Q	1827.5	1823.25	1831.75	NO	1847	1858	1877.5	1888.5	1816.5	1797	1786	1766.5
BCM	67.53	67.3	67.77	NO	68.47	68.93	69.87	70.33	67.07	66.13	65.67	64.73
ACB	27.6	27.63	27.58	YES	28.1	28.65	29.15	29.7	27.05	26.55	26	25.5
BID	42.67	42.75	42.58	NO	43.08	43.67	44.08	44.67	42.08	41.67	41.08	40.67
BVH	59.93	59.65	60.22	NO	61.07	61.63	62.77	63.33	59.37	58.23	57.67	56.53
CTG	51.27	51.1	51.43	NO	52.13	52.67	53.53	54.07	50.73	49.87	49.33	48.47
FPT	104.13	103.95	104.32	NO	105.47	106.43	107.77	108.73	103.17	101.83	100.87	99.53
GAS	65.03	65.1	64.97	NO	65.37	65.83	66.17	66.63	64.57	64.23	63.77	63.43
GVR	29.23	29.25	29.22	YES	29.42	29.63	29.82	30.03	29.02	28.83	28.62	28.43
HDB	32.27	32.15	32.38	NO	32.78	33.07	33.58	33.87	31.98	31.47	31.18	30.67
LPB	44.35	44.1	44.6	NO	45.5	46.15	47.3	47.95	43.7	42.55	41.9	40.75
HPG	27.15	27.17	27.13	YES	27.45	27.8	28.1	28.45	26.8	26.5	26.15	25.85
MBB	27.15	27.13	27.17	YES	27.6	28	28.45	28.85	26.75	26.3	25.9	25.45
MSN	82.77	82.6	82.93	NO	83.63	84.17	85.03	85.57	82.23	81.37	80.83	79.97
MWG	76.37	75.9	76.83	NO	78.23	79.17	81.03	81.97	75.43	73.57	72.63	70.77
PLX	36.35	36.45	36.25	NO	36.6	37.05	37.3	37.75	35.9	35.65	35.2	34.95
SAB	46.4	46.33	46.47	NO	46.8	47.05	47.45	47.7	46.15	45.75	45.5	45.1
SSB	21.32	21.22	21.41	NO	21.83	22.17	22.68	23.02	20.98	20.47	20.13	19.62
SHB	18.13	18	18.27	NO	18.82	19.23	19.92	20.33	17.72	17.03	16.62	15.93
SSI	41.38	41.08	41.69	NO	42.62	43.23	44.47	45.08	40.77	39.53	38.92	37.68
TCB	39.33	39.2	39.47	NO	39.87	40.13	40.67	40.93	39.07	38.53	38.27	37.73
STB	55.13	55.3	54.97	NO	55.87	56.93	57.67	58.73	54.07	53.33	52.27	51.53
TPB	20.65	20.58	20.72	NO	21.15	21.5	22	22.35	20.3	19.8	19.45	18.95
VCB	69.43	69.65	69.22	NO	70.17	71.33	72.07	73.23	68.27	67.53	66.37	65.63
VHM	104.13	103.9	104.37	NO	106.47	108.33	110.67	112.53	102.27	99.93	98.07	95.73
VIB	22.18	22.2	22.17	YES	22.42	22.68	22.92	23.18	21.92	21.68	21.42	21.18
VJC	145.73	146.1	145.37	NO	147.47	149.93	151.67	154.13	143.27	141.53	139.07	137.33
VIC	131.37	132	130.73	NO	132.73	135.37	136.73	139.37	128.73	127.37	124.73	123.37
VPB	33.6	33.4	33.8	NO	34.6	35.2	36.2	36.8	33	32	31.4	30.4
VNM	61.07	61.1	61.03	YES	61.43	61.87	62.23	62.67	60.63	60.27	59.83	59.47
VRE	30.48	30.38	30.59	NO	30.97	31.23	31.72	31.98	30.22	29.73	29.47	28.98

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SBS	7,261,000	3,384,880	215	9.23
APG	3,580,900	807,700	443	6.81
TCI	2,379,100	1,015,820	234	6.7
RYG	921,000	122,870	749.57	6.83
HCD	566,500	148,910	380	6.95
L40	471,400	198,680	237	7.74
HBS	296,300	145,730	203.32	2.53
PSB	168,900	84,080	201	-2.17
VVS	165,000	75,450	219	-4.63
GCB	135,100	15,170	890.57	-19.57
ACL	112,200	38,020	295	0.82
DIH	107,800	9,570	1,126	-1.18
KMR	103,400	38,500	269	-0.96
QTC	96,200	10,740	896	0.57
GDT	95,500	35,590	268.33	0.24
VMG	77,700	22,130	351	-13.64
ACC	73,700	10,560	698	0
VDP	69,900	5,200	1,344	6.33
VPD	67,100	11,890	564	-0.78
TIS	60,800	28,310	214.77	1.89
TDM	50,500	970	5,206	0
TA9	50,000	23,780	210	0.71
TLI	42,800	7,270	589	14.63
TV3	36,600	12,470	294	2.41
SB1	28,100	11,350	247.58	-3.08
DNW	27,400	4,840	566	2.94
FUCTVGF5	25,300	40	63,250	-3.28
MAC	24,800	2,930	846	0
LPT	23,000	5,380	428	7.35
VNC	21,200	1,250	1,696	-7.38
ABR	19,500	4,590	425	6.64
RCC	15,500	2,330	665	10.55
SPV	14,600	1,600	913	10.4
VMD	12,900	6,180	209	0
BBT	12,400	2,050	605	8.47
VIT	12,100	4,490	269	-0.53
HAT	12,100	400	3,025	-0.24
CET	12,100	4,780	253	8.89
TBC	11,200	4,460	251	1.99
MBT	9,600	4,530	212	-3.97

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: SBS, APG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
26-Aug	APG	Mua	≤ 13.5	10% -20%	Buy Kumo Break Out - Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 27/08, NHNN giữ nguyên niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.273 VND/USD. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 24.060 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay ở mức 26.486 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.360 VND/USD, giảm 13 đồng so với phiên 26/08. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 90 đồng ở chiều mua vào và 70 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 26.650 VND/USD và 26.720 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 27/08, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh tiếp 0,17 – 0,67 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 3,33%; 1W 4,60%; 2W 4,93% và 1M 5,28%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi tăng 0,01 – 0,02 đpt đpt các ở kỳ hạn 1W và 2W, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,38%; 2W 4,42%, 1M 4,44%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 10Y, chốt phiên ở mức: 3Y 2,72%; 5Y 3,01%; 7Y 3,38%; 10Y 3,54%; 15Y 3,62%.
- Nghị quyết vụ thị trường mở:** Trên kênh cấm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu ở cả 4 kỳ hạn. Có 3.694,02 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN hút ròng 3.694,02 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 202.363,93 tỷ đồng lưu hành trên kênh cấm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 27/08, KBNN chỉ đấu thầu thành công 435 tỷ đồng ở kỳ hạn 10Y trong tổng số 12.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 4%). Lãi suất trúng thầu là 3,45%, không đổi so với phiên đấu thầu trước. Kỳ hạn 5Y, 15Y và 30Y gọi thầu lần lượt 500 tỷ đồng, 2.500 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 3 kỳ hạn.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

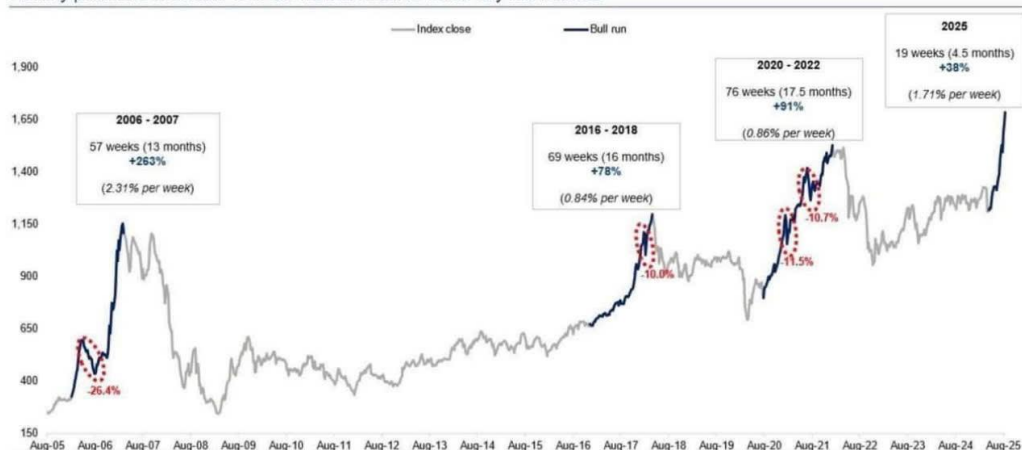
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

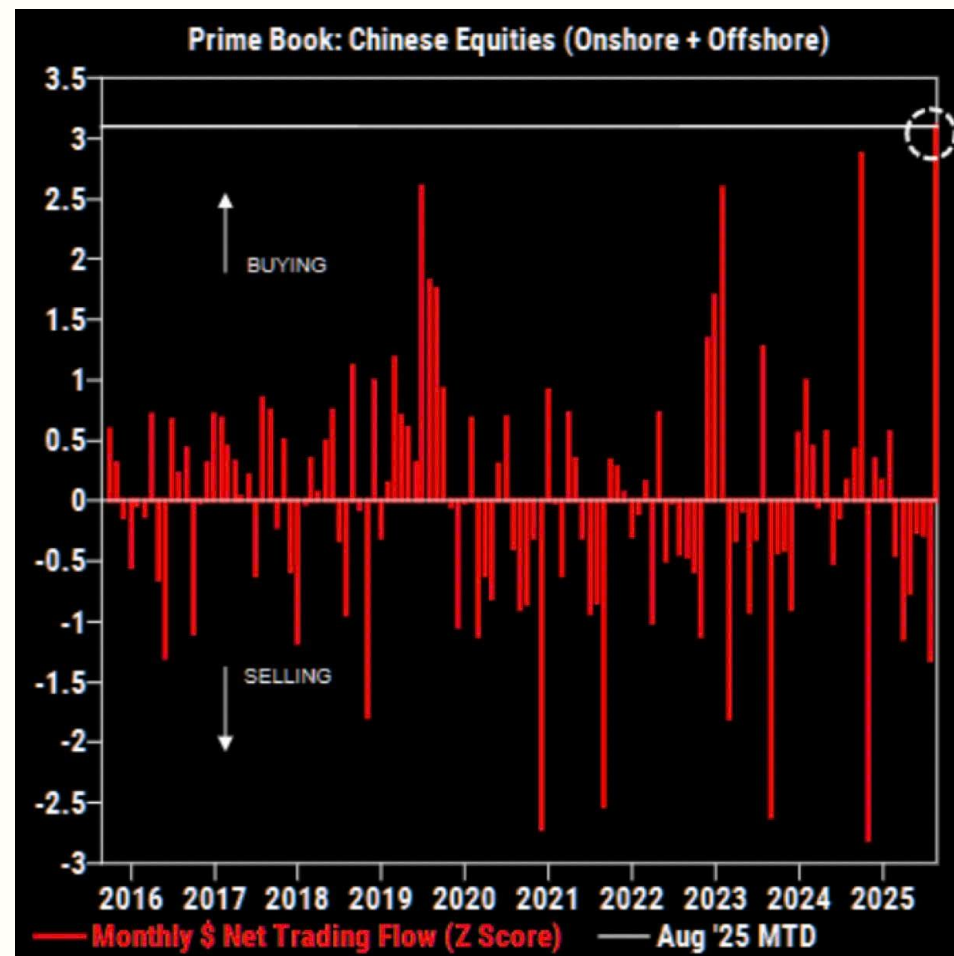
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Chu kỳ của TTCK Việt Nam

Healthy pullbacks of around 10% are normal features within any bull markets



Dòng vốn đổ vào TTCK Trung Quốc thiết lập kỷ lục mới

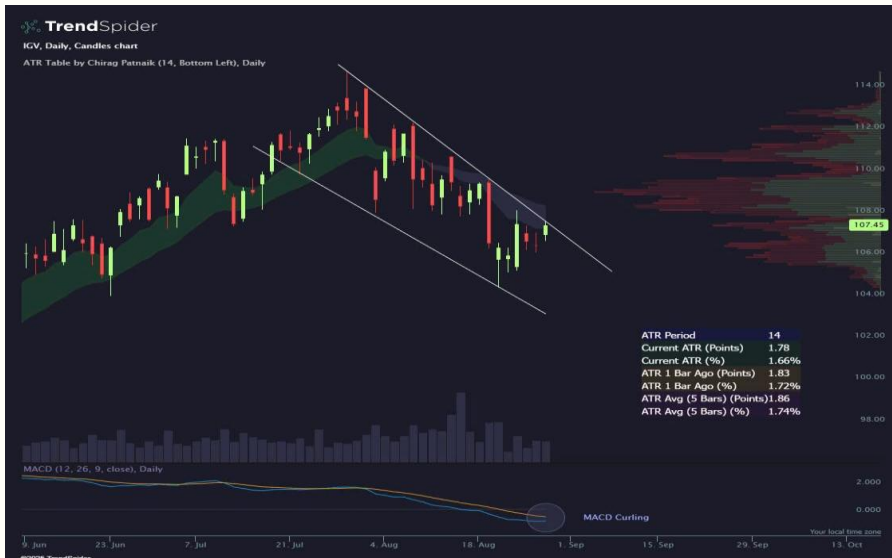


Xu hướng đi ngang chờ tin tức

Merck thiết lập mẫu hình tăng giá trên đồ thị tuần



ICG vận động theo mô hình Bullish Falling Wedge – Tín hiệu tích cực



Robinhood xuất hiện tín hiệu bán trên đồ thị ngày



S&P 500 và VIX ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm phiên tới nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)



<https://www.aas.com.vn>



1900 1811



trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

